

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN từ ngày 01/09/2025 đến
ngày 07/09/2025.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 8289/EVNSPC-KT ngày 30/08/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN từ ngày 01/09/2025 đến ngày 07/09/2025”.

Căn cứ văn bản số 384/PCĐN-KD+KT ngày 10/07/2025 của Công ty về việc: “phân bổ mức công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà cho các Đội Quản lý điện trực thuộc”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

4. Chế độ báo cáo: Giao nhiệm vụ Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện của Công ty về EVNSPC, Lãnh đạo Công ty trước 07 giờ 00 hàng ngày.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 01/09/2025 đến ngày 07/09/2025.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

**Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.
Từ ngày 03/9/2025 đến ngày 06/9/2025: HUY ĐỘNG TỐI ĐA.**

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:							
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Ngày	01/09/2025	02/09/2025	03/09/2025	04/09/2025	05/09/2025	06/09/2025	07/09/2025
Khung giờ	09:30 - 13:00	09:00 - 15:00					10:00 - 12:30
STT	ĐỘI QLĐ	CÔNG SUẤT PHÂN BỐ (MW)					
1	Trần Biên	3,21	2,92				5,35
2	Dầu Giây	2,17	1,98				3,62
3	Trị An	13,17	11,97				21,95
4	Long Khánh	7,45	6,77				12,41
5	Xuân Lộc	35,22	32,02				58,70
6	Định Quán	25,97	23,61				43,28
7	Long Thành	26,68	24,25				44,47
8	Nhon Trạch	14,49	13,17				24,15
9	Cẩm Mỹ	8,16	7,42				13,60
10	Trảng Bom	17,00	15,45				28,33
11	Long Bình	24,84	22,58				41,40
12	Đồng Xoài	21,24	19,31				35,41

13	Phước Long	8,98	8,16					14,97
14	Bù Đăng	12,95	11,77					21,58
15	Phú Riêng	6,45	5,86					10,75
16	Chơn Thành	12,78	11,62					21,30
17	Bình Long	4,34	3,94					7,23
18	Lộc Ninh	20,86	18,96					34,77
19	Bù Đốp	16,55	15,05					27,59
20	Đồng Phú	24,55	22,32					40,92
21	Bù Gia Mập	3,06	2,78					5,09
22	Hớn Quản	13,36	12,14					22,26
PC Đồng Nai		331,53	295,51					540,00

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	25/08/25	26/08/25	27/08/25	28/08/25	29/08/25	30/08/25	31/08/25
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	4,18	4,18	4,18	4,18	4,18	2,43	2,92
		P-Thực hiện	0,53	0,35	0,51	0,52	0,22	0,18	0,31
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIẦY	P-Phân bổ	2,83	2,83	2,83	2,83	2,83	1,65	1,98
		P-Thực hiện	2,32	2,33	2,88	2,41	1,98	1,84	1,67
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	17,16	17,16	17,16	17,16	17,16	9,98	11,97
		P-Thực hiện	19,23	17,77	22,17	22,16	16,61	16,09	18,68
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	9,71	9,71	9,71	9,71	9,71	5,64	6,77
		P-Thực hiện	8,79	4,79	10,41	7,93	8,65	5,58	7,01
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	45,89	45,89	45,89	45,89	45,89	26,68	32,02
		P-Thực hiện	48,24	38,68	47,49	51,29	41,23	31,91	50,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

6	ĐÌNH QUÁN	P-Phân bổ	33,84	33,84	33,84	33,84	33,84	19,67	23,61
		P-Thực hiện	32,26	40,03	41,21	36,28	36,21	27,06	28,42
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	34,76	34,76	34,76	34,76	34,76	20,21	24,25
		P-Thực hiện	43,30	34,89	47,89	47,23	40,59	25,29	29,51
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	18,88	18,88	18,88	18,88	18,88	10,98	13,17
		P-Thực hiện	17,15	17,56	19,60	21,05	18,31	10,44	16,62
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	10,63	10,63	10,63	10,63	10,63	6,18	7,42
		P-Thực hiện	12,75	12,98	14,55	14,84	12,49	8,56	11,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	TRĂNG BOM	P-Phân bổ	22,15	22,15	22,15	22,15	22,15	12,88	15,45
		P-Thực hiện	19,88	14,87	23,07	21,11	16,10	11,76	12,83
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	32,37	32,37	32,37	32,37	32,37	18,82	22,58
		P-Thực hiện	41,14	33,37	30,41	42,22	24,92	14,95	24,81

		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	27,68	27,68	27,68	27,68	27,68	16,09	19,31
		P-Thực hiện	23,37	36,67	33,15	34,12	29,29	24,98	36,59
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	11,70	11,70	11,70	11,70	11,70	6,80	8,16
		P-Thực hiện	10,73	15,94	12,40	11,15	10,23	6,42	9,64
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	16,87	16,87	16,87	16,87	16,87	9,81	11,77
		P-Thực hiện	17,53	23,76	19,83	19,10	16,47	15,38	18,79
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	8,40	8,40	8,40	8,40	8,40	4,89	5,86
		P-Thực hiện	6,34	10,75	9,12	7,11	6,77	7,70	11,71
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	16,65	16,65	16,65	16,65	16,65	9,68	11,62
		P-Thực hiện	17,48	17,26	22,95	16,42	15,14	11,35	14,03
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
17	Bình	P-Phân bổ	5,65	5,65	5,65	5,65	5,65	3,29	3,94

	Long	P-Thực hiện	4,34	5,50	6,31	6,21	5,50	2,62	3,41
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	27,18	27,18	27,18	27,18	27,18	15,80	18,96
		P-Thực hiện	29,73	21,73	39,25	37,39	43,06	33,36	44,47
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	21,57	21,57	21,57	21,57	21,57	12,54	15,05
		P-Thực hiện	21,65	27,96	20,02	23,78	24,73	15,81	24,51
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	31,99	31,99	31,99	31,99	31,99	18,60	22,32
		P-Thực hiện	36,87	52,74	53,44	47,88	34,73	34,80	36,64
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,98	3,98	3,98	3,98	3,98	2,31	2,78
		P-Thực hiện	2,37	4,45	4,07	3,00	2,63	2,07	2,30
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	17,40	17,40	17,40	17,40	17,40	10,12	12,14
		P-Thực hiện	13,42	19,61	20,15	22,31	15,49	10,81	15,93
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG	KHÔNG	KHÔNG	ĐẠT	KHÔNG	KHÔNG

				ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	422,94	422,94	422,94	422,94	422,94	253,22	297,70
		P-Thực hiện	384,54	416,73	453,02	445,58	356,72	295,50	339,88
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT